

II. CHƯƠNG PARIVĀSA

1. PHẬN SỰ CỦA VỊ HÀNH PARIVĀSA

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

2. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

3. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– ...(nt)... Này các Tỳ-khuru, tại sao các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch? Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

4. – Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* không nên ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch; vị nào ưng thuận thì phạm tội *Dukkaṭa*.

5. Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, việc chấp tay, hành động thích hợp, việc sửa soạn chỗ ngồi, việc sửa soạn chỗ nằm, nước rửa

chân, ghé kê chân, tắm chà chân, việc tiếp rước y bát, việc kỳ cọ lưng trong khi tắm giữa các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* với nhau được tính theo thâm niên.

6. Ngày các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm sự việc là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm mưa, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai được tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru hành *Parivāsa*.¹

7. Ngày các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, Ta sẽ quy định phạt sự cho các Tỳ-khuru hành *Parivāsa*, các Tỳ-khuru hành *Parivāsa* nên thực hành theo như thế. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* nên thực hành phạt sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phạt sự đúng đắn ấy là:

8. Không nên ban phép tu lên bậc trên, không nên ban cho phép nương nhờ, không nên bảo Sa-di phục vụ, không nên ưng thuận sự chỉ định giảng dạy Tỳ-khuru-ni, không nên giảng dạy Tỳ-khuru-ni dầu đã được chỉ định, hội chúng đã cho hình phạt *Parivāsa* với tội nào thì không nên tái phạm tội ấy, hoặc tội tương tự, hoặc tội nghiêm trọng hơn tội ấy, không nên chỉ trích hành sự, không nên chỉ trích các vị thực hiện hành sự, đối với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên đình chỉ lễ *Uposatha*, không nên đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, không nên làm công việc khuyến bảo, không nên khởi xướng việc cáo tội, không nên thỉnh ý [để buộc tội], không nên quở trách, không nên nhắc nhở, không nên câu kết với các Tỳ-khuru.

9. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* không nên đi phía trước, không nên ngồi phía trước vị Tỳ-khuru trong sạch. Nên cho vị ấy chỗ ngồi cuối cùng, chỗ nằm cuối cùng, trú xá cuối cùng của hội chúng và vị ấy nên ưng thuận việc ấy.

10. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* không nên đi đến các gia đình với vị Tỳ-khuru trong sạch làm vị Sa-môn đi trước hoặc làm Sa-môn theo sau, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] cư ngụ ở trong rừng, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] hành khát thực, không vì lý do đó mà cho người đem lại vật thực [nghĩ rằng]: “Chớ để họ biết về mình.”

11. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* là vị vắng lai nên trình báo [về hình phạt đang thọ đến các Tỳ-khuru thường trú], nên trình báo đến vị vắng lai, nên trình báo trong lễ *Uposatha*, nên trình báo trong lễ *Pavāraṇā*. Nếu bị bệnh, nên cho người đại diện trình báo giùm.

12. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Ngày các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi

¹ Nghĩa là theo thứ tự thâm niên so với các Tỳ-khuru trong sạch (*VinA*. VI. 1160).

đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

13. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

14. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

15. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú,² trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

16. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa*

² Hai nền tảng của việc không đồng cộng trú: Tự bản thân thực hiện việc không đồng cộng trú cho bản thân, hoặc là hội chúng hợp nhất ban án treo vị ấy về việc không nhìn nhận tội, hoặc về việc không sửa chữa lỗi, hoặc về việc không từ bỏ tà kiến ác. Xem tr. 452 trong tập này; *TTPV*, tập 5, *Mv.* II, chương X, tr. 335.

từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

17. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

18. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

19. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

20. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, có thể đi đến chỗ trú hoặc nơi không

phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

21. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* cùng với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che. Khi thấy vị Tỳ-khuru trong sạch nên từ chỗ ngồi đứng dậy. Vị Tỳ-khuru trong sạch nên được mời chỗ ngồi. Không nên ngồi chung một chỗ ngồi với vị Tỳ-khuru trong sạch, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* cùng với vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* thâm niên hơn...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta*...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta*...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội, không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên ngồi chung một chỗ ngồi, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

22. Nay các Tỳ-khuru, nếu [nhóm] có vị thứ tư là vị hành *Parivāsa* mà ban cho hình phạt *Parivāsa*, đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ban cho hình phạt *Mānatta*, có vị ấy là vị thứ hai mươi mà giải tội, [như thế] không phải là hành sự và không nên thực hành.

Đứt chín mươi bốn phạm sự của vị hành *Parivāsa*.

23. Khi ấy, Đại đức Upāli đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Upāli đã nói với đức Thế Tôn rằng:

– Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* có bao nhiêu sự đứt đêm?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* có ba sự đứt đêm: Sự cư ngụ chung [với các hạng Tỳ-khuru đã nêu trong phần phạm sự ở trên], sự cư ngụ tách rời [chỉ có một mình], sự không trình báo [cho các Tỳ-khuru vắng lai, v.v...]. Nay Upāli, đây là ba sự đứt đêm của vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa*.

24. Vào lúc bảy giờ, có hội chúng Tỳ-khưu đông đảo tụ hội tại Sāvatti. Các Tỳ-khưu hành *Parivāsa* không thể hoàn thành hình phạt *Parivāsa*. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

25. – Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép ngưng hình phạt *Parivāsa*. Và nay các Tỳ-khưu, nên ngưng như vậy: Vị Tỳ-khưu hành *Parivāsa* nên đi đến một vị Tỳ-khưu, đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại, và nên nói như vậy: “Tôi ngưng hình phạt *Parivāsa*.” Hình phạt *Parivāsa* đã được ngưng lại. “Tôi ngưng [thực hành] phạt sự.” Hình phạt *Parivāsa* đã được ngưng lại.

26. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu ở Sāvatti đã ra đi nơi này nơi nọ. Các Tỳ-khưu hành *Parivāsa* có thể hoàn thành hình phạt *Parivāsa*. Các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

27. – Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép thọ trì hình phạt *Parivāsa*. Và nay các Tỳ-khưu, nên thọ trì như vậy: Vị Tỳ-khưu hành *Parivāsa* nên đi đến một vị Tỳ-khưu, đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hổm, chấp tay lại, và nên nói như vậy: “Tôi thọ trì hình phạt *Parivāsa*.” Hình phạt *Parivāsa* đã được thọ trì. “Tôi thọ trì phạt sự.” Hình phạt *Parivāsa* đã được thọ trì.

Dứt phạt sự của vị hành *Parivāsa*.

--ooOoo--

2. PHẬN SỰ CỦA VỊ XỨNG ĐÁNG VIỆC ĐƯA VỀ LẠI [HÌNH PHẠT] BAN ĐẦU

1. Vào lúc bảy giờ, các vị Tỳ-khưu xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khưu trong sạch. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phân nản, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khưu xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khưu trong sạch?” Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

2. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khưu lại và đã hỏi các Tỳ-khưu rằng:

– Nay các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khưu trong sạch, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

3. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, tại sao các Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch? Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, hay làm tăng thêm niềm tin của những người đã có đức tin. Nay các Tỳ-khuru, hơn nữa, chính sự việc này đem lại sự không có niềm tin ở những kẻ chưa có đức tin và làm thay đổi [niềm tin] của một số người đã có đức tin.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

4. – Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu không nên ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch; vị nào ưng thuận thì phạm tội *Dukkata*.

5. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, ...(nt)... việc kỳ cọ lưng trong khi tắm giữa các Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu với nhau được tính theo thâm niên.

6. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm sự việc là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm mưa, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai được tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu.

7. Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, Ta sẽ quy định phạt sự cho các Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu, các Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu nên thực hành theo như thế. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu nên thực hành phạt sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phạt sự đúng đắn ấy là:

8. Không nên ban phép tu lên bậc trên, không nên ban cho phép nương nhờ, không nên bảo Sa-di phục vụ, không nên ưng thuận sự chỉ định giảng dạy Tỳ-khuru-ni, không nên giảng dạy Tỳ-khuru-ni đâu đã được chỉ định, vị xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu đã được hội chúng thực hiện với tội nào thì không nên tái phạm tội ấy, hoặc tội tương tự, hoặc tội nghiêm trọng hơn tội ấy, không nên chỉ trích hành sự, không nên chỉ trích các vị thực hiện hành sự, đối với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên đình chỉ lễ *Uposatha*, không nên đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, không nên làm công việc khuyến bảo, không nên khởi xướng việc cáo tội, không nên thỉnh ý [để buộc tội], không nên quở trách, không nên nhắc nhở, không nên cấu kết với các Tỳ-khuru.

9. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu, không nên đi phía trước, không nên ngồi phía trước vị Tỳ-khuru trong sạch. Nên cho vị ấy chỗ ngồi cuối cùng, chỗ nằm cuối cùng, trú xá cuối cùng của hội chúng và vị ấy nên ưng thuận việc ấy.

10. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu, không nên đi đến các gia đình với vị Tỳ-khuru trong sạch làm vị Sa-môn đi trước hoặc làm Sa-môn theo sau, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] cư ngụ ở trong rừng, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] hành khát thực, không vì lý do đó mà cho người đem lại vật thực [nghĩ rằng]: “Chớ để họ biết về mình.”

11. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

12. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

13. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

14. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

15. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

16. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru. ...(nt)... không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

17. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt).

18. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt).

19. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

20. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu cùng với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che. Khi thấy vị Tỳ-khuru trong sạch nên từ chỗ ngồi đứng dậy. Vị Tỳ-khuru trong sạch nên được mời chỗ ngồi. Không nên ngồi chung một chỗ ngồi với vị Tỳ-khuru trong sạch, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu cùng với vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa*, ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu thâm niên hơn ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru thực hành

Mānatta ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên ngồi chung một chỗ ngồi, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

21. Nay các Tỳ-khuru, nếu [nhóm] có vị thứ tư là vị xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu mà ban cho hình phạt *Parivāsa*, đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ban cho hình phạt *Mānatta*, có vị ấy là vị thứ hai mươi mà giải tội, [như thế] không phải là hành sự và không nên thực hành.

Dứt phận sự của vị xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu.

--ooOoo--

3. PHẬN SỰ CỦA VỊ XỨNG ĐÁNG HÌNH PHẠT *MĀNATTA*

1. Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hối hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

2. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

3. Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, tại sao các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi

tắm của các Tỳ-khuru trong sạch? Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

4. – Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* không nên ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch; vị nào ưng thuận thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, ...(nt)... việc kỳ cọ lưng trong khi tắm giữa các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* với nhau được tính theo thâm niên.

5. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm sự việc là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm mưa, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai được tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta*.

6. Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, Ta sẽ quy định phạt sự cho các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta*, các Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* nên thực hành theo như thế. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* nên thực hành phạt sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phạt sự đúng đắn ấy là:

7. Không nên ban phép tu lên bậc trên, không nên ban cho phép nương nhờ, không nên bảo Sa-di phục vụ, ...(nt)... không nên cấu kết với các Tỳ-khuru. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* không nên đi phía trước, không nên ngồi phía trước vị Tỳ-khuru trong sạch. Nên cho vị ấy chỗ ngồi cuối cùng, chỗ nằm cuối cùng, trú xá cuối cùng của hội chúng và vị ấy nên ưng thuận việc ấy.

8. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* không nên đi đến các gia đình với vị Tỳ-khuru trong sạch làm vị Sa-môn đi trước hoặc làm Sa-môn theo sau, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] cư ngụ ở trong rừng, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] hành khát thực, không vì lý do đó mà cho người đem lại vật thực [nghĩ rằng]: “Chớ để họ biết về mình.”

9. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

10. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru ...(nt)...

[không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

11. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

12. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

13. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

14. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm.

15. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.” ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

16. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

17. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* từ chỗ trú, hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không

phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

18. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* cùng với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che. Khi thấy vị Tỳ-khuru trong sạch nên từ chỗ ngồi đứng dậy. Vị Tỳ-khuru trong sạch nên được mời chỗ ngồi. Không nên ngồi chung một chỗ ngồi với vị Tỳ-khuru trong sạch, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

19. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* cùng với vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* thâm niên hơn ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên ngồi chung một chỗ ngồi, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [trong khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

20. Nay các Tỳ-khuru, nếu [nhóm] có vị thứ tư là vị xứng đáng hình phạt *Mānatta* mà ban cho hình phạt *Parivāsa*, đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ban cho hình phạt *Mānatta*, có vị ấy là vị thứ hai mươi mà giải tội, [như thế] không phải là hành sự và không nên thực hành.

Dứt phạm sự của vị xứng đáng hình phạt *Mānatta*.

--ooOoo--

4. PHẠM SỰ CỦA VỊ THỰC HÀNH *MĀNATTA*

1. Vào lúc bảy giờ, các vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch. Các Tỳ-khuru nào ít ham

muốn, ...(nt)... các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

2. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, tại sao các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch? Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

3. – Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* không nên ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch; vị nào ưng thuận thì phạm tội *Dukkata*.

4. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, ...(nt)... việc kỳ cọ lưng trong khi tắm giữa các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* với nhau được tính theo thâm niên.

5. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm sự việc là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm mưa, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai được tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta*.

6. Nay các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, Ta sẽ quy định phạt sự cho các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta*, các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* nên thực hành theo như thế.

7. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* nên thực hành phạt sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phạt sự đúng đắn ấy là không nên ban phép tu lên bậc trên, không nên ban cho phép nương nhờ, không nên bảo Sa-di phục vụ, không nên ưng thuận sự chỉ định giảng dạy Tỳ-khuru-ni, không nên giảng dạy Tỳ-khuru-ni đâu đã được chỉ định, hội chúng đã cho hình phạt *Mānatta* với tội nào thì không nên tái phạm tội ấy, hoặc tội tương tự, hoặc tội nghiêm trọng hơn tội ấy, không nên chỉ trích hành sự, không nên chỉ trích các vị thực hiện hành sự, đối với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên đình chỉ lễ *Uposatha*, không nên đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, không nên làm công việc khuyến bảo, không nên khởi xướng việc cáo tội, không nên thỉnh ý [để buộc tội], không nên quở trách, không nên nhắc nhở, không nên cấu kết với các Tỳ-khuru.

8. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* không nên đi phía trước, không nên ngồi phía trước vị Tỳ-khuru trong sạch. Nên cho vị ấy chỗ ngồi cuối cùng, chỗ nằm cuối cùng, trú xá cuối cùng của hội chúng và vị ấy nên ưng thuận việc ấy.

9. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* không nên đi đến các gia đình với vị Tỳ-khuru trong sạch làm vị Sa-môn đi trước hoặc làm Sa-môn theo sau, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] cư ngụ ở trong rừng, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] hành khát thực, không vì lý do đó mà cho người đem lại vật thực [nghĩ rằng]: “Chớ để họ biết về mình.”

10. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* là vị vắng lai nên trình báo [về hình phạt đang thọ đến các Tỳ-khuru thường trú], nên trình báo đến vị vắng lai, nên trình báo trong lễ *Uposatha*, nên trình báo trong lễ *Pavāraṇā*, nên trình báo mỗi ngày. Nếu bị bệnh, nên cho người đại diện trình báo giùm.

11. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

12. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

13. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

14. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

15. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở

nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

16. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [không nên] đi đến nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [không nên] đi đến chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là không đồng cộng trú, trừ phi [cùng đi] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

17. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

18. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

19. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

20. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* cùng với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che. Khi thấy vị Tỳ-khuru trong sạch nên từ chỗ ngồi đứng dậy. Vị Tỳ-khuru trong sạch nên được mời chỗ ngồi. Không nên ngồi chung một chỗ ngồi với vị Tỳ-khuru trong sạch, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành [với vị Tỳ-khuru trong sạch], không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

21. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* cùng với vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* ...(nt)... cùng

với vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* thâm niên hơn...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên ngồi chung một chỗ ngồi, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

22. Nay các Tỳ-khuru, nếu [nhóm] có vị thứ tư là vị thực hành *Mānatta* mà ban cho hình phạt *Parivāsa*, đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ban cho hình phạt *Mānatta*, nếu có vị ấy là vị thứ hai mươi mà giải tội, [như thế] không phải là hành sự và không nên thực hành.

23. Khi ấy, Đại đức Upāli đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Upāli đã nói với đức Thế Tôn rằng:

– Bạch Ngài, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* có bao nhiêu sự dứt đêm?

– Nay Upāli, vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* có bốn sự dứt đêm: Sự cư ngụ chung [với các hạng Tỳ-khuru đã nêu trong phần phạt sự ở trên], sự cư ngụ riêng rẽ [chỉ có một mình], sự không trình báo [cho các Tỳ-khuru vắng lai, v.v...], sự thực hành ở nhóm thiếu [nhân sự]. Nay Upāli, đây là bốn sự dứt đêm của vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta*.

24. Vào lúc bảy giờ, có hội chúng Tỳ-khuru đông đảo đã tụ hội tại Sāvatti. Các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* không thể hoàn thành hình phạt *Mānatta*. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

25. – Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngưng hình phạt *Mānatta*. Và nay các Tỳ-khuru, nên ngưng như vậy: Vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* nên đi đến một vị Tỳ-khuru, đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hóm, chấp tay lại, và nên nói như vậy: “Tôi ngưng hình phạt *Mānatta*.” Hình phạt *Mānatta* đã được ngưng lại. “Tôi ngưng [thực hành] phạt sự.” Hình phạt *Mānatta* đã được ngưng lại.

26. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru ở Sāvatti đã ra đi nơi này nơi nọ. Các Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* có thể hoàn thành hình phạt *Mānatta*. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thọ trì hình phạt *Mānatta*. Và nay các Tỳ-khuru, nên thọ trì như vậy: Vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* nên đi đến một vị Tỳ-khuru, đắp thượng y một bên vai, rồi ngồi chồm hóm, chấp tay lại, và nên nói như vậy: “Tôi thọ trì hình phạt *Mānatta*.” Hình phạt *Mānatta* đã được thọ trì. “Tôi thọ trì phạt sự.” Hình phạt *Mānatta* đã được thọ trì.

Dứt phạt sự của vị thực hành *Mānatta*.

5. PHẬN SỰ CỦA VỊ XỨNG ĐÁNG SỰ GIẢI TỘI

1. Vào lúc bấy giờ, các vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, hành động thích hợp, sự sửa soạn chỗ ngồi, sự sửa soạn chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y bát, sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hồi hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch?”

2. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã triệu tập hội chúng Tỳ-khuru lại và đã hỏi các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, nghe nói các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này các Tỳ-khuru, tại sao các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội lại ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch? Này các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

3. – Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, ...(nt)... sự kỳ cọ lưng trong khi tắm của các Tỳ-khuru trong sạch; vị nào ưng thuận thì phạm tội *Dukkata*.

4. Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy, ...(nt)... việc kỳ cọ lưng trong khi tắm giữa các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội với nhau được tính theo thâm niên.

5. Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép năm sự việc là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm mưa, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai được tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội.

6. Này các Tỳ-khuru, chính vì điều ấy, Ta sẽ quy định phận sự cho các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội, các Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội nên thực hành theo như thế.

7. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội nên thực hành phận sự đúng đắn. Trong trường hợp này, các phận sự đúng đắn ấy là không nên ban phép tu lên bậc trên, ...(nt)... không nên câu kết với các Tỳ-khuru. [Phận sự của vị xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu như thế nào thì nên giải thích

chi tiết [về phận sự] của ba vị là vị xứng đáng hình phạt *Mānatta*, vị thực hành *Mānatta*, vị xứng đáng sự giải tội một cách tương tự.]

8. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên đi phía trước, không nên ngồi phía trước vị Tỳ-khuru trong sạch. Nên cho vị ấy chỗ ngồi cuối cùng, chỗ nằm cuối cùng, trú xá cuối cùng của hội chúng và vị ấy nên ưng thuận việc ấy.

9. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội không nên đi đến các gia đình với vị Tỳ-khuru trong sạch làm vị Sa-môn đi trước hoặc làm Sa-môn theo sau, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] cư ngụ ở trong rừng, không nên thọ trì pháp [đầu-đà] hành khát thực, không vì lý do đó mà cho người đem lại vật thực [nghĩ rằng]: “Chớ để họ biết về mình.”

10. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội từ chỗ trú có Tỳ-khuru không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú không có Tỳ-khuru, trừ phi [cùng đi] với vị Tỳ-khuru trong sạch, trừ phi có nguy hiểm. ...(nt)... [Nên được giải thích chi tiết như phần dưới].

11. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội từ chỗ trú ...(nt)... từ nơi không phải là chỗ trú ...(nt)... từ chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [đi đến] nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru ...(nt)... [đi đến] chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú có Tỳ-khuru, nếu các Tỳ-khuru ở nơi ấy là đồng cộng trú và biết được rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

12. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội cùng với vị Tỳ-khuru trong sạch không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che. Khi thấy vị Tỳ-khuru trong sạch nên từ chỗ ngồi đứng dậy. Vị Tỳ-khuru trong sạch nên được mời chỗ ngồi. Không nên ngồi chung một chỗ ngồi với vị Tỳ-khuru trong sạch, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất. Không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành [với vị Tỳ-khuru trong sạch], không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

13. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội cùng với vị Tỳ-khuru hành *Parivāsa* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng việc đưa về lại [hình phạt] ban đầu ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng hình phạt *Mānatta* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru thực hành *Mānatta* ...(nt)... cùng với vị Tỳ-khuru xứng đáng sự giải tội thâm niên hơn không nên cư ngụ chung ở chỗ trú cùng

một mái che, không nên cư ngụ chung ở nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên cư ngụ ở chỗ trú hoặc nơi không phải là chỗ trú cùng một mái che, không nên ngồi chung một chỗ ngồi, không nên ngồi trên chỗ ngồi cao [khi vị kia] ngồi ở chỗ ngồi thấp, không nên ngồi trên chỗ ngồi [khi vị kia] ngồi ở trên nền đất, không nên đi kinh hành chung một đường kinh hành, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành cao [trong khi vị kia] đi kinh hành ở đường kinh hành thấp, không nên đi kinh hành ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi kinh hành ở trên mặt đất.

14. Nay các Tỳ-khuru, nếu [nhóm] có vị thứ tư là vị xứng đáng sự giải tội mà ban cho hình phạt *Parivāsa*, đưa về lại [hình phạt] ban đầu, ban cho hình phạt *Mānatta*, có vị ấy là vị thứ hai mươi mà giải tội, [như thế] không phải là hành sự và không nên thực hành.

Đứt phạt sự của vị xứng đáng sự giải tội.

Đứt chương *Parivāsa* là thứ nhì.

Trong chương này có năm sự việc.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Các vị hành *Parivāsa* ưng thuận sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay và hành động thích hợp của các Tỳ-khuru trong sạch.

2. Chỗ ngồi, sự sắp xếp chỗ nằm, nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, sự tiếp rước y và bình bát, việc kỳ cọ lưng khi tắm và các vị tốt phần năn.

3. Vị ưng thuận có tội *Dukkata*, giữa các vị với nhau thì có năm điều được tính theo thâm niên là lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, y tắm, sự phân chia [vật cúng dường], bữa thọ trai.

4. Và việc làm phạt sự đúng đắn trong trường hợp ấy, khi vị ấy cùng đi với vị Tỳ-khuru trong sạch, vật nào là sau cùng, không với vị Sa-môn là vị đi trước hay đi sau.

5. Việc ở trong rừng, việc đem lại thức ăn, [trình báo] các vị vắng lai, vào ngày lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, nhờ vị đại diện và nơi nào có Tỳ-khuru thì có thể đi đến.

6. Không nên cư ngụ chung ở chỗ cùng một mái che, khi [vị kia] ngồi ở trên nền đất, ở chỗ ngồi thấp và đi ở đường kinh hành [trong khi vị kia] đi ở trên mặt đất.

7. Đối với vị thâm niên, không phải là hành sự, các sự đứt đêm và vì sự hoàn thành, việc tạm ngưng, việc thọ trì lại, việc liên quan đến hình phạt *Parivāsa* cần được biết đến.

8. Về lại [hình phạt] ban đầu, vị xứng đáng hình phạt *Mānatta*, vị thực hành *Mānatta* là tương tự như thế, và luôn cả vị xứng đáng sự giải tội, cũng theo cách thức của sự phân chia.

9. Có ba điều cho các vị hành *Parivāsa*, bốn điều cho các vị thực hành *Mānatta* là không đạt yêu cầu trong các trường hợp dứt đêm, và ở các trường hợp *Mānatta* là việc [trình báo] hàng ngày. Hai hành sự là tương tự, ba hành sự còn lại là giống như nhau.

--ooOoo--



